| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CÁI BÈ**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 57/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19/ 02/ 2024
*V/v tranh chấp " Xin ly hôn và nuôi con chung"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông **Nguyễn Văn Tám**

2. Bà **Âu Thị Ngọc Hoa**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Công Thúy An** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa*.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 757/2023/TLST–HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp *"Xin Ly hôn và nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Anh **Phan Văn P**, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Ấp T, xã Tân Th, huyện C, tỉnh Bến Tre.

*2. Bị đơn*: Chị **Phạm Thị Mai L**, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Ấp H, xã Hậu M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:

Luật sư Nguyễn Văn Cận, Văn phòng luật sư Cận thuộc đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

( Anh P, chị L, luật sư có mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh phạm Văn Phước trình bày*:

- Anh và Chị Phạm Thị Mai L xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2016, có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống đến tháng 2/2023 thì phát sinh mâu thuẫn và đã tự cắt đứt quan hệ vợ chồng đến nay. Nguyên nhân do bất đồng ý kiến, vợ chồng thường hay cãi nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn nay anh yêu cầu xin ly hôn chị L.

- Về con chung: Anh và chị L có 02 con chung tên Phan Mai A, sinh ngày 14/11/2017 và Phan Mai T sinh ngày 14/11/2017, hiện do chị L nuôi dưỡng.

Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi hết 02con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo tờ tự khai đề ngày 09/01/2023, bị đơn Chị Phạm Thị Mai L trình bày*:

- Chị và anh Phan Văn P xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2016, có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống đến tháng 9/2023 thì phát sinh mâu thuẫn và đã tự cắt đứt quan hệ vợ chồng đến nay. Nguyên nhân do anh Phước đánh đập chị. Nay chị đồng ý ly hôn với anh Phước.

- Về con chung: Chị và anh P có 02 con chung tên Phan Mai A, sinh ngày 14/11/2017 và Phan Mai T sinh ngày 14/11/2017, hiện do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi hết 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, các bên vẫn giữ yêu cầu và ý kiến như trên.

* Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chị L phát biểu:

- Về quan hệ hôn nhân anh P, chị L thống nhất thỏa thuận ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, đề nghị hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa anh Phước với chị L.

- Về con chung, anh chị có 02 con chung hiện do chị L nuôi dưỡng, trong thời gian nuôi dưỡng chị L cũng tạo điều kiện cho anh P đến thăm con và anh P cũng thừa nhận việc này, đồng thời chị L có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, được chính quyền địa phương xác nhận, nên chị L có đủ điều kiện và khả năng nuôi con, mặt khác con do chị L nuôi dưỡng từ khi vợ chồng cắt đứt quan hệ đến nay đã ổn định, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị L và giao hết 02 con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu.

-Về tài sản chung và nợ chung: Các bên không có tranh chấp.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về tố tụng**:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Anh P có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và con chung của anh và chị L theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn trong vụ án có nơi sinh sống tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Về quan hệ tranh chấp*: Anh P có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung của anh và chị L, nên xác định đây là tranh chấp Xin ly hôn và nôi con chung theo quy định tại các Điều 51, Điều 56 và Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

**[2]. Về nội dung vụ án**:

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân:*

- Anh Phan Văn P và Chị Phạm Thị Mai L xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến tre số 111 ngày 30/12/2016, theo Trích lục kết hôn số 725/TLKH-BS ngày 29/09/2023, vợ chồng sống đến tháng 9/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng ý kiến dẫn đến vợ chồng thường hay cãi nhau và đã tự cắt đứt quan hệ vợ chồng đến nay không ai tới lui ai, hơn nữa tại phiên tòa anh, chị thống nhất thỏa thuận ly hôn.

Xét việc thỏa thuận ly hôn giữa anh P và chị L là tự nguyện là phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn P và chị Phạm Thị Mai L.

[2.2]. *Về con chung*:

- Anh Phước, chị L có 02 con chung tên Phan Mai A, sinh ngày 14/11/2017 và Phan Mai T sinh ngày 14/11/2017, hiện do chị L nuôi dưỡng.

- Khi ly hôn anh Phước, chị L đều yêu cầu được nuôi hết 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, theo xác nhận địa phương ngày 07/01/2024 hiện chị L có nghề nghiệp ổn định đủ điều kiện nuôi con, đồng thời con chung hiện do chị L trực tiếp nuôi dưỡng từ khi vợ chồng cắt đứt quan hệ đến nay đã ổn định, nên không cần xáo trộn tình cảm của các con chung mà tiếp tục giao hết 02 con chung cho chị L nuôi dưỡng

là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy không chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh P.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[2.3]. *Về tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết, nên hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.4]. *Về nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết, nên hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

**[3]. Về án phí**: Anh P là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[4]. Về quyền kháng cáo**: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**[5].** Xét đề nghị của luật sư bảo vệ quyền lợi bị đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của luật sư.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

**Xử:**

**1.** *Về quan hệ hôn nhân*:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Phan Văn P và chị Phạm Thị Mai L.

**2.** *Về con chung*:

2.1. Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Phạm Thị Mai L;

- Giao 02 con chung tên Phan Mai A, sinh ngày 14/11/2017 và Phan Mai Tr sinh ngày 14/11/2017 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

2.2. Không chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh Phan Văn P.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra giải quyết, do chị L không yêu cầu.

**3.** *Về tài sản chung*: Không đặt ra giải quyết.

**5.** *Về nợ chung*: Không đặt ra giải quyết.

**6.** *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*:

- Anh Phan Văn P chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000116 ngày 27/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre, xem như anh P đã thi hành xong tiền án phí.

**7.** *Về quyền kháng cáo*:

- Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- UBND xã Tân Thiềng, huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Nhịn**

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- UBND xã Tân Thiềng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Nhịn**

| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CÁI BÈ**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi …… giờ …… phút, ngày 19 tháng 02 năm 2024.

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cái Bè

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Phạm Văn Nhịn**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông

2. Ông

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 575/2023/TLST–HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp *"Xin Ly hôn và nuôi con chung"* giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Anh **Phan Văn Phước,** sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Ấp Tân Thạnh, xã Tân Kiềng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

*2. Bị đơn*: Chị **Phạm Thị Mai L,** sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Ấp Hậu Phú 1, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

## QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

* *Về quan hệ*: Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung.

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 57 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 357 Bộ Luật dân sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

**Xử:**

**1.** *Về quan hệ hôn nhân*:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Phan Văn Phước và chị Phạm Thị Mai L.

**2.** *Về con chung*: Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Phạm Thị Mai L;

- Giao 02 con chung tên Phan Mai Anh, sinh ngày 14/11/2017 và Phan Mai Trinh sinh ngày 14/11/2017 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra giải quyết, do chị L không yêu cầu.

**3.** *Về tài sản chung*: Không đặt ra giải quyết.

**5.** *Về nợ chung*: Không đặt ra giải quyết.

**6.** *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*:

- Anh Phan Văn Phước chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000116 ngày 27/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, xem như anh Phước đã thi hành xong tiền án phí.

**7.** *Về quyền kháng cáo*:

- Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 19 tháng 02 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**- Thành Viên Hội Đồng Xét Xử** **- Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**